

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2020/HS-ST

Ngày: 04 - 12 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 320/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 342/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quốc Tr, sinh năm 1993 tại tỉnh K; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn H, huyện H1, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H2, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Nhị H3, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án:

Năm 2017 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 189/2017/HSST ngày 21/9/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2017.

- Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh K xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 32/2018/HSST ngày 22/11/2018. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2020, chưa đóng án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/7/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phan Đình H3, sinh năm 1993; HKTT: Xóm 7, xã T, huyện Đ, tỉnh N; tạm trú: Đường D35, khu dân cư V, khu phố 4, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Hương L. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Xuân S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/7/2020, Lê Quốc Tr đi bộ đến gần cửa hàng vật liệu xây dựng N; địa chỉ: khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số: 37D1-715xx đang dựng trước cửa hàng, trên ổ khóa vẫn còn cắm chìa khóa và không có người trông coi. Sau đó, Tr lên lút đi bộ đến tiếp cận dắt quay đầu xe mô tô hướng ra ngoài đường, ngồi lên xe định nổ máy chạy thoát thì bà Nguyễn Thị Hương L nhìn thấy liền truy hô, ông Phan Đình H là chủ xe nghe thấy từ trong cửa hàng chạy bộ ra nên Tr để lại chiếc xe mô tô chạy bộ ra ngoài đường. Lúc này, ông H cùng người dân chạy đuổi theo khoảng 50 mét thì bắt giữ được Tr giao cho Công an phường Bình Chuẩn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số: 37D1-715.28.

Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số: 37D1-715.28 có trị giá 11.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 330/CT-VKS-TA ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Quốc Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc Tr từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 19/7/2020 tại cửa hàng vật liệu xây dựng Ngọc Phát; địa chỉ: Khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Lê Quốc Tr có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số:

37D1-715.28 của bị hại ông Phan Đình H trị giá 11.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2020, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý bởi lẽ về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản người khác trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện. Bản thân bị cáo nhân thân xấu có nhiều tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ an nã hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Tài sản chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển số: 37D1-715.28, quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phan Đình H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho ông H, ông H không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Quốc Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Quốc Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 07 tháng 11 năm 2019;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đức;

2. Ông Nguyễn Văn Đảm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 282/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Trần Quốc Quân, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Xóm 2, xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc Quân phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 584 và 586 và 587 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Trần Quốc Quân 03 (ba) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9. Về các vấn đề khác:

* Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Quốc Quân có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn Tây số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

* Về án phí:

Bị cáo Trần Quốc Quân phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 07 tháng 11 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Thủy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN
AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Số: 72019/HSST-QĐTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận An, ngày 07 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đức;

2. Ông Nguyễn Văn Đảm.

Căn cứ vào các 109, 113, 119, 277 và 329 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: Trần Quốc Quân, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Xóm 2, xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là: 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Đội cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thanh Thủy